

Bản án số: 14/2021/HSST

Ngày: 26-10-2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN-TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ron
2. Ông Hồ Đắc Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm - Thư ký của Tòa án nhân dân Tp. Quy Nhơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn tham gia phiên tòa:
Ông Dương Văn Nhất - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2021/HSST ngày 04/10/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST-HS ngày 12/10/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Hữu Hoàng L, sinh năm 1997 tại tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Hai Bà T, phường Lê L, thành phố Quy N, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Làm bếp; Trình độ học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Hữu N, sinh năm 1959 và bà: Phạm Thị Hồng L, sinh năm 1963; Chồng, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Ông Trần Hữu N, sinh năm 1959 và vợ là bà Phạm Thị Hồng L, sinh năm 1963. Ông Nghi có mặt.

Nơi cư trú: Hai Bà T, phường Lê L, thành phố Quy N, tỉnh Bình Định.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê Văn T - Chủ Doanh nghiệp tư nhân hiệu vàng Thanh D “Vắng mặt”.

Nơi cư trú: Tăng Bạt H, phường L, thành phố Quy N, tỉnh Bình Định.

- Người làm chứng:

1. Bà Bùi Thị Liên H, sinh năm 1952 “Vắng mặt”

Nơi cư trú: Tăng Bạt H, phường Lê L, thành phố Quy N, tỉnh Bình Định.

2. Anh Huỳnh Lê Chí H, sinh năm 1988 “Vắng mặt”

Nơi cư trú: Lê Hồng P, TP. Quy N, tỉnh Bình Định

3. Chị Trần Hữu Hoàng L, sinh năm 1994 “Vắng mặt”

Nơi cư trú: Lê Hồng P, TP. Quy N, tỉnh Bình Định

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong quá trình sống chung với cha mẹ ruột là ông Trần Hữu N và bà Phạm Thị Hồng L tại nhà số Hai Bà T, phường Lê L, thành phố Quy N, Trần Hữu Hoàng L biết được bà L cất vàng 9999 (loại vàng 24k, nhẫn tròn trơn, trên nhẫn có in dòng chữ: Ngọc Thiện Phẩm 9999) trong tủ đựng quần áo tại phòng ngủ của bà Long. Vào khoảng thời gian từ tháng 02/2020 đến tháng 7/2020, Trần Hữu Hoàng L đã nảy sinh ý định lấy trộm vàng của cha, mẹ ruột mình để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân và lợi dụng mỗi khi ông N, bà L không có ở nhà, L đã lén lút chiếm đoạt số vàng 9999 này, mỗi lần L lấy trộm 01 chỉ vàng. Trần Hữu Hoàng L khai nhận có tháng L lấy trộm từ 01 đến 02 lần và thời gian đã lâu nên không nhớ chính xác tổng số vàng đã lấy trộm, chỉ nhớ là đã lấy trộm từ 08 đến 10 chỉ vàng 9999. Sau mỗi lần lấy trộm được vàng, L đều mang đến hiệu vàng Thanh Dung 2 (địa chỉ: Lê L, thành phố Quy Nhơn) bán lấy tiền tiêu xài hết. Ngày 18/9/2020, khi bà L mở tủ ra để kiểm tra thì phát hiện mất số vàng trên nên đã nói cho ông Nghị biết. Qua tra hỏi, ông N, bà L biết được L là người đã lấy số vàng 9999 nên ngày 02/10/2020, bà L có đơn trình báo sự việc đến Công an phường Lê L. Khi làm việc với Công an phường, L đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp vàng như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, ông N, bà L cũng đã khai báo số lượng vàng 9999 của mình đã mất là khoảng từ 08 đến 10 chỉ vàng 9999 nhưng không nhớ chính xác là bao nhiêu và không khẳng định được L đã lấy cụ thể là 08 hay 10 chỉ vàng.

Ngày 05/4/2021, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự TP. Quy Nhơn kết luận: Giá trị của 08 chỉ vàng 24k (vàng 9999) là 35.120.000 đồng.

Hiện Cơ quan CSĐT đang tạm giữ 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 màu vàng, số IMEI: 352028075451802 của ông Trần Hữu N

Về dân sự: Trần Hữu Hoàng L đã bồi thường cho ông Trần Hữu N và bà Phạm Thị Hồng L số tiền 7.000.000 đồng. Ông N và bà L không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 166/CT-VKS ngày 04/10/2021 Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn truy tố bị cáo Trần Hữu Hoàng L về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Trần Hữu Hoàng L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Hữu Hoàng L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Trần Hữu Hoàng L từ 06 đến 09 tháng tù.

Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 7.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47; Điều 106 BLTTHS

Trả lại 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng, số IMEI: 352028075451802 cho ông Trần Hữu N.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa bị cáo Trần Hữu Hoàng L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên HĐXX có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 02/2020 đến tháng 7/2020 tại số nhà 100 Hai Bà Trưng, phường Lê Lợi, thành phố Quy Nhơn, bị cáo Trần Hữu Hoàng L đã nhiều lần lén lút chiếm đoạt 08 chỉ vàng 9999, có tổng trị giá 35.120.000 đồng của ông Trần Hữu N, bà Phạm Thị Hồng L.

Bị cáo Trần Hữu Hoàng L có đầy đủ sức khỏe, năng lực để nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên phải biết “Trộm cắp tài sản” của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do tham lam, xem thường pháp luật, đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản, lén lút chiếm đoạt nhiều tài sản có tổng trị giá 35.120.000đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn truy tố bị cáo Trần Hữu Hoàng L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương nên cần xử phạt nghiêm khắc, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện nhiều lần trộm cắp tài sản, mỗi lần chiếm đoạt tài sản trị giá trên 2.000.000 đồng nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS; Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã bồi thường cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, do đó xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo an tâm cải tạo tốt.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại ông Trần Hữu N, bà Phạm Thị Hồng L số tiền 7.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra có thu giữ của ông Trần Hữu N 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng, số IMEI: 352028075451802. Xét thấy, đây là tài sản của ông Trần Hữu N nên trả lại cho ông Nghi.

[6] Về án phí: Bị cáo Trần Hữu Hoàng L bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Hữu Hoàng L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Hữu Hoàng L 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng, số IMEI: 352028075451802, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng cho ông Trần Hữu Nghị.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Quy Nhơn).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Hữu Hoàng L phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thanh